

Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM  
Số: /BC03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/01/2025 Đến ngày/To Date: 31/12/2025

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2170066688

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (Seq No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						2,851,181,476.00							
1	06/01/2025 10:35:51	06/01/2025	DD	0.00	29,770,500.00	2,880,951,976.00	160	990CTLNH4	990000	TKThe :01117018888292] tại MSB, BMNSG Thanh toán tiền bei thuong-HDBH so PFA/02504450 -CTLNHDI000010890066817-1/1-CRE-002	01117018888292	MARITIME BANK 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
2	07/01/2025 08:52:18	07/01/2025	DD	0.00	1,010,812,361.00	3,891,764,337.00	161	990XLDTD	990000	REM 9901CI250107000010857 B/O BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY F/O-2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY DTLS- REF/2025010720100110001187 01311002 TAT TOAN HDTG SO 11722 24 012 35560693 TG DN AZ 6627899518277 Bank Charge .00 VAT .00	VND1625000990012VND	BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY	NHTMCP QUAN DOI-CN DIEN BIEN PHU-HA NOI
3	10/01/2025 10:05:54	10/01/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,891,654,337.00	162	990QLTKDN	217150	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T01 2025			
4	10/01/2025 18:11:22	10/01/2025	DW	9,661,680.00	0.00	3,881,992,657.00	163	176634	217000	REF217A2510FK0ZLG6X B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CONG TY CO PHAN THIET BI VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 TU DOT 1 HD SO 04/201224/HDKT/BQT-NLV SUA CHUA PHOT MAY BOM	96669888	CONG TY CO PHAN THIET BI VA KY THUAT NANG LUONG VIET	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCO MBANK)
5	10/01/2025 18:11:22	10/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,881,970,657.00	164	176634	217000	REF217A2510FK0ZLG6X B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CONG TY CO PHAN THIET BI VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 TU DOT 1 HD SO 04/201224/HDKT/BQT-NLV SUA CHUA PHOT MAY BOM			
6	10/01/2025 18:12:16	10/01/2025	DW	18,192,902.00	0.00	3,863,777,755.00	165	176634	217000	REF217A2510FK2KVZWC B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 161866688888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 TT HD SO 05/251224/HDMB/BQT-LDM MUA BONG DEN	161866688888	CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
7	10/01/2025 18:12:16	10/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,863,755,755.00	166	176634	217000	REF217A2510FK2KVZWC B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 161866688888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 TT HD SO 05/251224/HDMB/BQT-LDM MUA BONG DEN			
8	10/01/2025 18:13:01	10/01/2025	DW	32,692,140.00	0.00	3,831,063,615.00	167	176634	217000	REF217A2510FK4751CD B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 TT PL 02 HD SO 1809-01/2024/HD/GOLDMART-TL TAM LONG THAY KINH VO	2869889888	CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
9	10/01/2025 18:13:01	10/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,831,041,615.00	168	176634	217000	REF217A2510FK4751CD B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 TT PL 02 HD SO 1809-01/2024/HD/GOLDMART-TL TAM LONG THAY KINH VO			



STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD, Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
10	10/01/2025 18:15:59	10/01/2025	ZDWT	38,880,000.00	0.00	3,792,161,615.00	169	176634	217000	2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-1210039689-CTY CP KIEM DINH KY THUAT AN TOAN & TU-TT HD SO 240610-01.HDKT.BQTS-INCOSAF KIEM DINH THANG MAY	1210039689	CTY CP KIEM DINH KY THUAT AN TOAN & TU	BIDV
11	10/01/2025 18:15:59	10/01/2025	DDM	11,000.00	0.00	3,792,150,615.00	170	176634	217000	2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-1210039689-CTY CP KIEM DINH KY THUAT AN TOAN & TU-TT HD SO 240610-01.HDKT.BQTS-INCOSAF KIEM DINH THANG MAY			
12	16/01/2025 12:12:57	16/01/2025	DD	0.00	720,000.00	3,792,870,615.00	171	9900CLNH4	990000	TKThe :0979882391  tại VPBank. Fptshop302htm thanh toán chi phí thuê địa diemsohophdong1601 -CTLNHHID00010963389421-1/1-CRE-002	0979882391	LE THI THUY	NH TMCP Viet Nam Thanh Vuong
13	16/01/2025 14:27:09	16/01/2025	ZDDT	0.00	3,500,000.00	3,796,370,615.00	172	176634	217000	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-CHUYEN TIEN TU QUY CONG DONG SANG QUY BAO TRI	2130003456	BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G	BIDV
14	16/01/2025 14:41:25	16/01/2025	DW	38,484,000.00	0.00	3,757,886,615.00	173	176634	217000	REF217A2510R6QBUXY B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 964886988 CONG TY CO PHAN TONG HOP HTC HA NOI NHH79307001 TT HD SO 240827-01/HDMB/BQTS-HTC MUA BONG DEN	964886988	CONG TY CO PHAN TONG HOP HTC HA NOI	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
15	16/01/2025 14:41:25	16/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,757,864,615.00	174	176634	217000	REF217A2510R6QBUXY B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 964886988 CONG TY CO PHAN TONG HOP HTC HA NOI NHH79307001 TT HD SO 240827-01/HDMB/BQTS-HTC MUA BONG DEN			
16	23/01/2025 15:04:40	23/01/2025	DW	4,860,000.00	0.00	3,753,004,615.00	175	176634	217000	REF217A25112QREX9DF B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CTY TNHH TM VA DV KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 TT HD SO 02/091224/HDDV/BQT-TLOC SUA CHUA TU ATS	3333399858858	CTY TNHH TM VA DV KY THUAT TRUONG LOC	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
17	23/01/2025 15:04:40	23/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,752,982,615.00	176	176634	217000	REF217A25112QREX9DF B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CTY TNHH TM VA DV KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 TT HD SO 02/091224/HDDV/BQT-TLOC SUA CHUA TU ATS			
18	23/01/2025 15:06:44	23/01/2025	DW	281,836,500.00	0.00	3,471,146,115.00	177	176634	217000	REF217A25112QV7MEAS B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 PHI BAO TRI THANG 5 6 7 HOP DONG SO 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC	020040436953	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP SAI GON THUONG TIN-HOI SO CHINH-TPHCM (SACOMB ANK)
19	23/01/2025 15:06:44	23/01/2025	DDM	124,009.00	0.00	3,471,022,106.00	178	176634	217000	REF217A25112QV7MEAS B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 PHI BAO TRI THANG 5 6 7 HOP DONG SO 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC			
20	24/01/2025 15:13:09	24/01/2025	DW	11,089,944.00	0.00	3,459,932,162.00	179	176634	217000	REF217A25114CWFEFC64 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 161866688888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 TT HD SO 01/140125/HDMB/BQT-LDM MUA BONG DEN	161866688888	CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
21	24/01/2025 15:13:09	24/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,459,910,162.00	180	176634	217000	REF217A25114CWFEFC64 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 161866688888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 TT HD SO 01/140125/HDMB/BQT-LDM MUA BONG DEN			
22	24/01/2025 15:13:53	24/01/2025	DW	7,020,000.00	0.00	3,452,890,162.00	181	176634	217000	REF217A25114CZZ6HF3 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0491000045520 CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH NHH01203001 TT HD SO 02/140125/HDDV/BQT-RIT SUA KHOI DONG MEM	0491000045520	CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH	NHTMCP NGOAI THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (VIETCOM BANK)
23	24/01/2025 15:13:53	24/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,452,868,162.00	182	176634	217000	REF217A25114CZZ6HF3 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0491000045520 CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH NHH01203001 TT HD SO 02/140125/HDDV/BQT-RIT SUA KHOI DONG MEM			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
24	24/01/2025 15:16:05	24/01/2025	DW	8,316,000.00	0.00	3,444,552,162.00	183	176634	217000	REF217A25114D4P51DH B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1913018058886 CONG TY CO PHAN MATRA QUOC TE NHH01310001 TT HD SO 02/140125/HDMB/BQT-MAT MUA RUOT BINH TICH AP	1913018058886	CONG TY CO PHAN MATRA QUOC TE	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCO MBANK)
25	24/01/2025 15:16:05	24/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,444,530,162.00	184	176634	217000	REF217A25114D4P51DH B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1913018058886 CONG TY CO PHAN MATRA QUOC TE NHH01310001 TT HD SO 02/140125/HDMB/BQT-MAT MUA RUOT BINH TICH AP			
26	24/01/2025 15:17:32	24/01/2025	DD	0.00	160,545,455.00	3,605,075,617.00	185	990CTLNH4	990000	TKThe :01117018888292  tai MSB. BMNSG Thanh toán tien boi thuong HDBH so PFA/02504450 cho KH GoldMark City -CTLNHIDI000011031401557-1/1-CRE-002	0111701888292	TONG CONG TY CP BAO MINHCONG TY BAO	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
27	24/01/2025 16:10:26	24/01/2025	DW	189,000,000.00	0.00	3,416,075,617.00	186	176634	217000	REF217A25114FNJFSHX B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0591101854009 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH01311001 THAY THE BIEN TAN THANG E TOA S1 THEO HD SO 240914-01/2024/HDKT/BQTS-CONIMEC VA PL01	0591101854009	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
28	24/01/2025 16:10:26	24/01/2025	DDM	83,160.00	0.00	3,415,992,457.00	187	176634	217000	REF217A25114FNJFSHX B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0591101854009 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH01311001 THAY THE BIEN TAN THANG E TOA S1 THEO HD SO 240914-01/2024/HDKT/BQTS-CONIMEC VA PL01			
29	25/01/2025 01:19:03	25/01/2025	IIPD	0.00	573,783.00	3,416,566,240.00	188	N	0	Thanh toán lai thang 01/2025			
30	05/02/2025 10:53:59	05/02/2025	DD	0.00	900,000.00	3,417,466,240.00	189	990B2BIN	990000	TKThe :5526625678  tai MSCBVNVX. DAO VU DIEP chuyen tien B2B0200970422020510535720 25IOJM803969	5526625678	DAO VU DIEP	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
31	05/02/2025 17:03:10	05/02/2025	DD	0.00	1,500,000.00	3,418,966,240.00	190	9900MNISM B	215150	2170066688 TRAN THU HUYEN Chuyen tien	2154735196	TRAN THU HUYEN	BIDV
32	10/02/2025 11:09:50	10/02/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,418,856,240.00	191	990QLTKDN	217150	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T02 2025			
33	13/02/2025 10:57:44	13/02/2025	DD	0.00	1,020,000.00	3,419,876,240.00	192	990CTLNH4	990000	TKThe :0979882391  tai VPBank. fptshopthanh toán chi phi thuê địa diemhophdongso 12022025 -CTLNHIDI000011131661521-1/1-CRE-002	0979882391	LE THI THUY	NH TMCP Viet Nam Thinh Vuong
34	18/02/2025 14:17:01	18/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,421,876,240.00	193	990B2BIN	990000	TKThe :101875237316  tai (CBVVNVX. Asahi Japan ck mua HST B2B0200970415021814170120 259gVL710815	101875237316	TRAN PHUONG ANH	Ngan hang TMCP Cong Thuong Viet Nam VietinBank
35	18/02/2025 16:21:43	18/02/2025	DD	0.00	1,200,000.00	3,423,076,240.00	194	990B2BIN	990000	TKThe :1020646760  tai BFTVVNVX. MBVCB.8568726314.092674.NG UYEN THI HA PHUONG chuyen tien nha khoa thuê dat standee 4 toa b1. CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 21700- B2B0200970436021816214220 25DBir092674	1020646760	NGUYEN THI HA PHUONG	Ngan hang TMCP Ngoai Thuong Viet Nam Vietcombank
36	21/02/2025 15:45:22	21/02/2025	DD	0.00	8,000,000.00	3,431,076,240.00	195	990CTLNH4	990000	TKThe :7368686888  tai Techcombank. Em Na dat standee cua vib FT25052460273334 -CTLNHIDI000011181145105-1/1-CRE-002	7368686888	FROMTCB VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
37	25/02/2025 01:05:45	25/02/2025	IIPD	0.00	580,967.00	3,431,657,207.00	196		0	Thanh toán lai thang 02/2025			
38	25/02/2025 10:17:04	25/02/2025	DD	0.00	8,000,000.00	3,439,657,207.00	197	990CTLNH4	990000	TKThe :280598999  tai VIB. Ngan hang VIB Le Van Luong Thanh toán chi phi thuê địa diem 02 2025 HDTVIT BQTS -CTLNHIDI000011203333999-1/1-CRE-002	2805989999	ACC 970418	NH TMCP Quoc Te
39	26/02/2025 12:18:23	26/02/2025	DD	0.00	1,500,000.00	3,441,157,207.00	198	990B2BIN	990000	TKThe :0965578886  tai MSCBVNVX. NGHIEM PHUONG ANH chuyen tien tt phi sande sanh s2 shd B2B0200970422022612182220 25A86R567447	0965578886	NGHIEM PHUONG ANH	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
40	12/03/2025 10:14:34	12/03/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,441,047,207.00	199	990QLTKDN	217150	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T03 2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
41	17/03/2025 16:18:30	17/03/2025	DD	0.00	1,500,000.00	3,442,547,207.00	200	990CTLNH4	990000	TKThe :0979882391] tại VPBank. fptsshop302htmthanhtoanchiphit huediadiemsohd17032025 -CTLNHIDI000011344953524-1/1-CRE-002	0979882391	LE THI THUY	NH TMCP Viet Nam Thanh Vuong
42	25/03/2025 01:18:22	25/03/2025	IIPD	0.00	528,008.00	3,443,075,215.00	201		0	Thanh toán lại tháng 03/2025			
43	25/03/2025 09:37:28	25/03/2025	DW	8,370,000.00	0.00	3,434,705,215.00	202	176634	217000	REF217A25315N5R2RRW B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 161866688888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 12.03/2025/HDMB/BQT-LDM MUA BONG DEN	161866688888	CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
44	25/03/2025 09:37:28	25/03/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,434,683,215.00	203	176634	217000	REF217A25315N5R2RRW B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 161866688888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 12.03/2025/HDMB/BQT-LDM MUA BONG DEN			
45	25/03/2025 09:38:14	25/03/2025	DW	37,400,000.00	0.00	3,397,283,215.00	204	176634	217000	REF217A25315N8P6GPN B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020010359989 CTY TNHH TM MINH THIEN NHH79303001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 15.03/2025/HDMB/BQT-MT MUA TAY CO	020010359989	CTY TNHH TM MINH THIEN	NHTMCP SAI GON THUONG TIN-HOI SO CHINH-TPHCM (SACOMBANK)
46	25/03/2025 09:38:14	25/03/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,397,261,215.00	205	176634	217000	REF217A25315N8P6GPN B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020010359989 CTY TNHH TM MINH THIEN NHH79303001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 15.03/2025/HDMB/BQT-MT MUA TAY CO			
47	25/03/2025 09:39:27	25/03/2025	DW	2,100,000.00	0.00	3,395,161,215.00	206	176634	217000	REF217A25315N8P3R2YD B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1913469513019 CONG TY TNHH LOAN THUY VN NHH01310001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 04/260225/HDMB/BQT-LT MUA QUAT HUT MUI	1913469513019	CONG TY TNHH LOAN THUY VN	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCOMBANK)
48	25/03/2025 09:39:27	25/03/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,395,139,215.00	207	176634	217000	REF217A25315N8P3R2YD B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1913469513019 CONG TY TNHH LOAN THUY VN NHH01310001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 04/260225/HDMB/BQT-LT MUA QUAT HUT MUI			
49	03/04/2025 08:13:49	03/04/2025	DD	0.00	6,000,000.00	3,401,139,215.00	208	990CTLNH4	990000	TKThe :66622255599] tại Tienphongbank. Luu Xuan Trung thanh toán chi phi thuê dat stendeo sanh le tan s1[s2]s3[s4 tu 03 tháng 4 toi 03 tháng 5 nam 2025 -CTLNHIDI000011455733591-1/1-CRE-002	66622255599	LUU XUAN TRUNG	NH TMCP Tien Phong
50	03/04/2025 17:48:47	03/04/2025	DD	0.00	60,000,000.00	3,461,139,215.00	209	990CTLNH4	990000	TKThe :01117018888292] tại MSB. BMNSG Chi tien boi thuong HDBH PFA/02504450 - So HSBT C0714152 -CTLNHIDI000011459992359-1/1-CRE-002	01117018888292	TONG CONG TY CP BAO MINHCONG TY BAO 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
51	04/04/2025 02:11:39	04/04/2025	ITID	0.00	517,000,000.00	3,978,139,215.00	210		0	Thanh toán lại tại khoản tiền gửi 818003865948 so tien 517000000 VND	818003865948	BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY	BIDV
52	04/04/2025 14:25:02	04/04/2025	DD	0.00	2,048,302,315.00	6,026,441,530.00	211	990XLDTD	990000	REM 9901CJ250404000058668 B/O BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CIT Y F/O- 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY DTL5- REF/2025040420100110003071 01311002 TAT TOAN HDTG 11720 24 012 35560693TG HD Bank Charge .00 VAT .00	VND1625000990012VND	BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CIT Y	NHTMCP QUAN DOI-CN DIEN BIEN PHU-HA NOI
53	04/04/2025 14:36:40	04/04/2025	DW	75,600,000.00	0.00	5,950,841,530.00	212	176634	217000	REF217A25405ELK0XLC B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0591101854009 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT SUA CHUA BIEN TAN THANG PCCC TOA S3 THEO HD SO 06/271224/HDSB/BQT-CONIMEC	0591101854009	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD, Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (Seq No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
54	04/04/2025 14:36:40	04/04/2025	DDM	33,264.00	0.00	5,950,808,266.00	213	176634	217000	REF217A25405ELK0XLC B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0591101854009 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT SUA CHUA BIEN TAN THANG PCCC TOA 53 THEO HD SO 06/271224/HDSC/BQT-CONIMEC			
55	04/04/2025 15:19:00	04/04/2025	ZDDM	0.00	11,000,000,000.00	16,950,808,266.00	214	35072	216155	TAT TOAN HDTG SO 01.2024.1425016.HD BOTTNCC BIDV	818003865948	BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY	BIDV
56	09/04/2025 11:38:51	09/04/2025	DW	11,000,000,000.00	0.00	5,950,808,266.00	215	174662	217000	REF217A2540DFHYWTV2 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O VND1300600020101 Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi NHH01309001 CHUYEN TIEN GUI TIET KIEM VPBANK THEO HOP DONG 042025-01/VP-BQTS	VND1300600020101	Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi	NHTMCP VIET NAM TINH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
57	09/04/2025 11:38:51	09/04/2025	DDM	1,100,000.00	0.00	5,949,708,266.00	216	174662	217000	REF217A2540DFHYWTV2 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O VND1300600020101 Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi NHH01309001 CHUYEN TIEN GUI TIET KIEM VPBANK THEO HOP DONG 042025-01/VP-BQTS			
58	09/04/2025 13:14:38	09/04/2025	DW	14,850,000.00	0.00	5,934,858,266.00	217	174662	217000	REF217A2540DFEYDBJ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 112600879777 CONG TY TNHH TRI TUONG NHH01201001 HD SO 13.03/2025/HDMB/BQT-TT MUA TAY NAM CUA	112600879777	CONG TY TNHH TRI TUONG	NHTMCP CONG THUONG VIET NAM-HA NOI (VIETINBANK)
59	09/04/2025 13:14:38	09/04/2025	DDM	22,000.00	0.00	5,934,836,266.00	218	174662	217000	REF217A2540DFEYDBJ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 112600879777 CONG TY TNHH TRI TUONG NHH01201001 HD SO 13.03/2025/HDMB/BQT-TT MUA TAY NAM CUA			
60	09/04/2025 13:16:19	09/04/2025	DW	14,040,000.00	0.00	5,920,796,266.00	219	174662	217000	REF217A2540DFYFSW27 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0491000045520 CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH NHH01203001 TT HD SO 05/030325/HDDV/BQT-RIT SUA KHOI DONG MEM	0491000045520	CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH	NHTMCP NGOAI THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (VIETCOM BANK)
61	09/04/2025 13:16:19	09/04/2025	DDM	22,000.00	0.00	5,920,774,266.00	220	174662	217000	REF217A2540DFYFSW27 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0491000045520 CONG TY TNHH DIEN TU CONG NGHIEP RITECH NHH01203001 TT HD SO 05/030325/HDDV/BQT-RIT SUA KHOI DONG MEM			
62	09/04/2025 13:18:01	09/04/2025	DW	267,811,500.00	0.00	5,652,962,766.00	221	174662	217000	REF217A2540DG8NPEBX B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 PHI BAO TRI THANG 8/9/10 HOP DONG SO 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE - CONIMEC	020040436953	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP SAI GON THUONG TIN-HOI SO CHINH-TPHCM (SACOMBANK)
63	09/04/2025 13:18:01	09/04/2025	DDM	117,838.00	0.00	5,652,844,928.00	222	174662	217000	REF217A2540DG8NPEBX B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 PHI BAO TRI THANG 8/9/10 HOP DONG SO 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE - CONIMEC			
64	11/04/2025 15:35:03	11/04/2025	DD	0.00	3,500,000.00	5,656,344,928.00	223	990CTLNH4	990000	TKThe :202356568] tai ACB. NGUYEN VAN HAU CHUYEN KHOAN DAT STANBEE-110425-15:35:03 032594 -CTLNHDID000011519647290-1/1-CRE-002	202356568	NGUYEN VAN HAU	NH TMCP A Chau
65	14/04/2025 10:27:06	14/04/2025	DW	499,554,000.00	0.00	5,156,790,928.00	224	176634	217000	REF217A2540MLZ8NFXZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BQT NCC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG NAM 2025 THEO HD SO 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC	020040436953	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP SAI GON THUONG TIN-HOI SO CHINH-TPHCM (SACOMBANK)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD, Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
66	14/04/2025 10:27:06	14/04/2025	DDM	219,804.00	0.00	5,156,571,124.00	225	176634	217000	REF217A2540MLZ8NXFZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BQT NCC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG NAM 2025 THEO HD SO 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC			
67	15/04/2025 10:49:54	15/04/2025	DD	0.00	1,800,000.00	5,158,371,124.00	226	990CTLNH4	990000	TKThe :992359999  tại VIB. Vuthihuyentrang_tit chiphi thuê địa điểm 10 ngày s1-s3-s4 -CTLNHI000011546223542-1/1-CRE-002	992359999	ACC 970418	NH TMCP Quoc Te
68	15/04/2025 11:40:12	15/04/2025	DDM	110,000.00	0.00	5,158,261,124.00	227	990QLTKDN	217150	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T04 2025			
69	16/04/2025 08:23:50	16/04/2025	DD	0.00	1,200,000.00	5,159,461,124.00	228	990B2BIN	990000	TKThe :1020646760  tại BFTVNVX. MBVCB.9173720156.890498.Nh a Khoa ck dat standee 10 ngay 4 toa b1.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUN- B2B0200970436041608234920 25DBxq890498	1020646760	NGUYEN THI HA PHUONG	Ngan hang TMCP Ngoai Thuong Viet Nam Vietcombank
70	25/04/2025 00:43:35	25/04/2025	IIPD	0.00	1,116,691.00	5,160,577,815.00	229		0	Thanh toan lai thang 04/2025			
71	08/05/2025 10:01:50	08/05/2025	DDM	110,000.00	0.00	5,160,467,815.00	230	990QLTKDN	217150	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T05 2025			
72	08/05/2025 18:00:51	08/05/2025	DD	0.00	4,000,000.00	5,164,467,815.00	231	990CTLNH4	990000	TKThe :0352976434  tại VPBank. Cong ty CP Tinh tuom dat standee Goldmark full s3s4 -CTLNHI000011715579883-1/1-CRE-002	0352976434	NGUYEN THI HUYEN	NH TMCP Viet Nam Thinh Vuong
73	13/05/2025 13:33:35	13/05/2025	DW	18,504,000.00	0.00	5,145,963,815.00	232	176634	217000	REF217A2550L64P1J44 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 16186668888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 28.04/2025/HDMB/BQT-LDM MUA BONG DEN T4	16186668888	CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
74	13/05/2025 13:33:35	13/05/2025	DDM	22,000.00	0.00	5,145,941,815.00	233	176634	217000	REF217A2550L64P1J44 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 16186668888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 28.04/2025/HDMB/BQT-LDM MUA BONG DEN T4			
75	13/05/2025 13:35:12	13/05/2025	DW	55,620,000.00	0.00	5,090,321,815.00	234	176634	217000	REF217A2550L689SF3B B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0591101854009 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 24/030325/HDDV/BQT-CONIMEC	0591101854009	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
76	13/05/2025 13:35:12	13/05/2025	DDM	24,473.00	0.00	5,090,297,342.00	235	176634	217000	REF217A2550L689SF3B B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0591101854009 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 24/030325/HDDV/BQT-CONIMEC			
77	23/05/2025 11:03:25	23/05/2025	DW	448,521,556.00	0.00	4,641,775,786.00	236	176634	217000	REF217A25512FTUDD13 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1808886868 CONG TY CO PHAN QUOC TE VITECH NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 231208-01/2023/HDDV/BQT-VITECH BAO TRI PCCC	1808886868	CONG TY CO PHAN QUOC TE VITECH	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
78	23/05/2025 11:03:25	23/05/2025	DDM	197,350.00	0.00	4,641,578,436.00	237	176634	217000	REF217A25512FTUDD13 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1808886868 CONG TY CO PHAN QUOC TE VITECH NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 231208-01/2023/HDDV/BQT-VITECH BAO TRI PCCC			
79	25/05/2025 01:14:24	25/05/2025	IIPD	0.00	838,882.00	4,642,417,318.00	238		0	Thanh toan lai thang 05/2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
80	25/05/2025 18:06:08	25/05/2025	DD	0.00	1,200,000.00	4,643,617,318.00	239	990B2 BIN	990000	TKThe :1020646760] tại BFTVVNVX. MBVCB.9622570743.034668.Nh a Khoa ck dat standee 10 ngay 4 toa b1.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV - B2B0200970436052518060820 25DBsc034668	1020646760	NGUYEN THI HA PHUONG	Ngan hang TMCP Ngoai Thuong Viet Nam Vietcombank
81	28/05/2025 17:39:21	28/05/2025	DD	0.00	1,500,000.00	4,645,117,318.00	240	990CT LN4	990000	TKThe :700028526778] tại Shinhan Bank V. HWANG INJAE TRANSFER -CTLNHIDI000011867789963-1/1-CRE-002	700028526778	HWANG INJAE SHBVN IBFT	NH TNHH MTV Shinhan Viet Nam
82	05/06/2025 17:41:10	05/06/2025	DD	0.00	1,500,000.00	4,646,617,318.00	241	990CT LN4	990000	TKThe :19021741581688] tại Techcombank. BTS thanh toán chi phi thue dia diem HD 050625 FT25156601028495 -CTLNHIDI000011929642990-1/1-CRE-002	19021741581688	VND-TGTT-NGUYEN MANH HUNG VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
83	06/06/2025 09:12:25	06/06/2025	DDM	110,000.00	0.00	4,646,507,318.00	242	990QL TKDN	217150	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xx688 T06 2025			
84	11/06/2025 15:11:46	11/06/2025	ZDWT	3,000,000.00	0.00	4,643,507,318.00	243	176634	217000	2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-1210039689-CTY CP KIEM DINH KY THUAT AN TOAN & TU-BQT NCC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KIEM DINH THANG P4-S2 THEO HD 21.05.2025.HDDV.BQT-INCOSAF	1210039689	CTY CP KIEM DINH KY THUAT AN TOAN & TU	BIDV
85	11/06/2025 15:11:46	11/06/2025	DDM	11,000.00	0.00	4,643,496,318.00	244	176634	217000	2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-1210039689-CTY CP KIEM DINH KY THUAT AN TOAN & TU-BQT NCC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY KIEM DINH THANG P4-S2 THEO HD 21.05.2025.HDDV.BQT-INCOSAF			
86	11/06/2025 15:13:14	11/06/2025	DW	11,873,088.00	0.00	4,631,623,230.00	245	176634	217000	REF217A2560H06MTBOC B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THAY KINH S1 S2 S3 S5 THEO PL03 HD 1809/2024/HD/GOLDMARK-TL	286988988	CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG	NHTMCP A CHAUCN TPHCM (ACB)
87	11/06/2025 15:13:14	11/06/2025	DDM	22,000.00	0.00	4,631,601,230.00	246	176634	217000	REF217A2560H06MTBOC B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THAY KINH S1 S2 S3 S5 THEO PL03 HD 1809/2024/HD/GOLDMARK-TL			
88	17/06/2025 15:05:30	17/06/2025	DD	0.00	7,000,000.00	4,638,601,230.00	247	990EB ANK	222000	CTY CP TINH TUOM Cong ty CP Tinh Tuom thanh toán tien thue vi tri theo hoa don so 1606	222222223	CTY CP TINH TUOM	BIDV
89	25/06/2025 01:15:07	25/06/2025	IIPD	0.00	788,325.00	4,639,389,555.00	248		0	Thanh toán lai thang 06/2025			
90	25/06/2025 13:29:04	25/06/2025	DD	0.00	2,880,000.00	4,642,269,555.00	249	990CT LN4	990000	TKThe :19037085303017] tại Techcombank. Ct tomorrow phi thue toa S1] S2] S3] S4 FT25176612166638 -CTLNHIDI000012088547861-1/1-CRE-002	19037085303017	VND-TGTT-NGUYEN THI NHUYEN VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
91	27/06/2025 17:49:30	27/06/2025	DW	291,406,500.00	0.00	4,350,863,055.00	255	172115	217000	REF217A25619GY139G8 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 PHI BAO TRI T2 3 4.2025 HD SO 1101.01.2023.HDBT.SAPPHIRE.CONIMEC	020040436953	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP SAI GON THUONG TIN-HOI SO CHINH-TPHCM (SACOMB ANK)
92	27/06/2025 17:49:30	27/06/2025	DDM	128,219.00	0.00	4,350,734,836.00	256	172115	217000	REF217A25619GY139G8 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 PHI BAO TRI T2 3 4.2025 HD SO 1101.01.2023.HDBT.SAPPHIRE.CONIMEC			
93	27/06/2025 17:50:34	27/06/2025	DW	291,406,500.00	0.00	4,059,328,336.00	257	172115	217000	REF217A25619H2LW7HJ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 PHI BAO TRI T1 12.2024 VA T1.2025 HOP DONG SO 1101.01.2023.HDBT.SAPPHIRE.CONIMEC	020040436953	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP SAI GON THUONG TIN-HOI SO CHINH-TPHCM (SACOMB ANK)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD, Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
94	27/06/2025 17:50:34	27/06/2025	DDM	128,219.00	0.00	4,059,200,117.00	258	172115	217000	REF217A25619H2LW7HJ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 PHI BAO TRI T1112.2024 VA T1.2025 HOP DONG SO 1101.01.2023.HDBT.SAPPHIRE.C ONIMEC			
95	01/07/2025 16:52:20	01/07/2025	DD	0.00	1,500,000.00	4,060,700,117.00	259	990CTLNH4	990000	TKThe :700028526778] tại Shinhan Bank V. HWANG INJAE TRANSFER -CTLNHIDI000012137036164-1/1-CRE-002	700028526778	HWANG INJAE SHBVN IBFT	NH TNHH MTV Shinhan Viet Nam
96	08/07/2025 13:04:54	08/07/2025	DDM	110,000.00	0.00	4,060,590,117.00	260	990QLTKDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T07 2025			
97	14/07/2025 08:53:33	14/07/2025	DD	0.00	1,500,000.00	4,062,090,117.00	261	990B2BIN	990000	TKThe :1020646760] tại BFTVVNVX. MBVCB.10187627954.809822.N GUYEN THI HA PHUONG chuyen tien nha khoa thue dat standee 5 toa b1.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV B2B0200970436071408534020 25DBuk809822	1020646760	NGUYEN THI HA PHUONG	Ngan hang TMCP Ngoai Thuong Viet Nam Vietcombank
98	25/07/2025 01:03:50	25/07/2025	IIPD	0.00	673,933.00	4,062,764,050.00	262		0	Thanh toan lai thang 07/2025			
99	04/08/2025 20:02:19	04/08/2025	DD	0.00	1,500,000.00	4,064,264,050.00	263	990CTLNH4	990000	TKThe :700028526778] tại Shinhan Bank V. HWANG INJAE TRANSFER -CTLNHIDI000012416442077-1/1-CRE-002	700028526778	HWANG INJAE SHBVN IBFT	NH TNHH MTV Shinhan Viet Nam
100	08/08/2025 13:22:18	08/08/2025	DDM	110,000.00	0.00	4,064,154,050.00	264	990QLTKDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T08 2025			
101	21/08/2025 14:58:59	21/08/2025	DW	30,767,040.00	0.00	4,033,387,010.00	265	160181	217000	REF217A25802F0VP74E B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 161866688888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 THANH TOAN HD 17.6/2025/HDMB/BQT-LDM NGAY 17/6/2025	161866688888	CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
102	21/08/2025 14:58:59	21/08/2025	DDM	22,000.00	0.00	4,033,365,010.00	266	160181	217000	REF217A25802F0VP74E B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 161866688888 CTY TNHH CHIEU SANG LEDMART NHH79307001 THANH TOAN HD 17.6/2025/HDMB/BQT-LDM NGAY 17/6/2025			
103	25/08/2025 01:01:18	25/08/2025	IIPD	0.00	689,601.00	4,034,054,611.00	267		0	Thanh toan lai thang 08/2025			
104	25/08/2025 16:44:14	25/08/2025	DD	0.00	1,500,000.00	4,035,554,611.00	268	990B2BIN	990000	TKThe :0936828632] tại MSCBVNVX. Minh thue dat standee 248249 B2B0200970422082516441320 25J2WA641344	0936828632	NGUYEN VAN MINH	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
105	05/09/2025 20:03:06	05/09/2025	DD	0.00	1,500,000.00	4,037,054,611.00	269	990CTLNH4	990000	TKThe :700028526778] tại Shinhan Bank V. HWANG INJAE TRANSFER -CTLNHIDI000012699792010-1/1-CRE-002	700028526778	HWANG INJAE SHBVN IBFT	NH TNHH MTV Shinhan Viet Nam
106	08/09/2025 10:21:47	08/09/2025	DDM	110,000.00	0.00	4,036,944,611.00	270	990QLTKDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T09 2025			
107	25/09/2025 01:01:42	25/09/2025	IIPD	0.00	685,646.00	4,037,630,257.00	271		0	Thanh toan lai thang 09/2025			
108	27/09/2025 08:48:53	27/09/2025	DD	0.00	500,000.00	4,038,130,257.00	272	990CTLNH4	990000	TKThe :437199922] tại VPBank. Em Tham chuyen tien -CTLNHIDI000012912333086-1/1-CRE-002	437199922	NGO THI PHUONG YEN	NH TMCP Viet Nam Thinh Vuong
109	06/10/2025 10:50:56	06/10/2025	DD	0.00	168,479,010.00	172,517,140.257.00	273	182268	990000	REM 9901CI251006000021647 B/O BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY F/O-2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE DTLS- REF/2025100620100110003085 01311002 TAT TOAN HDTG SO 7074647858060 Bank Charge .00 VAT .00	VND1625000990012VND	BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY	NHTMCP QUAN DOI-CN DIEN BIEN PHU-HA NOI
110	06/10/2025 14:18:28	06/10/2025	DW	160,000,000.00	0.00	12,517,140,257.00	274	179813	217000	REF217A25A08PQ5B21N B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BOT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN DE GUI TIET KIEM TAI NGAN HANG TMCP SAI GON HA NOI	559595959555	BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY	NHTMCP SAI GON HA NOI-HOI SO CHINH-HA NOI (SHB)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
111	06/10/2025 14:18:28	06/10/2025	DDM	1,100,000.00	0.00	12,516,040,257.00	275	179813	217000	REF217A25A08PQ5B21N B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN DE GUI TIET KIEM TAI NGAN HANG TMCP SAI GON HA NOI			
112	06/10/2025 14:18:37	06/10/2025	DW	4,000,000,000.00	0.00	8,516,040,257.00	276	179813	217000	REF217A25A08Q21Q54H B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 224420200 NGAN HANG TMCP CONG THUONG VIET NAM - CN TP HA NOI NHH01201001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY MST 0109299765 CHUYEN TIEN MO HDTG	224420200	NGAN HANG TMCP CONG THUONG VIET NAM - CN TP HA NOI	NHTMCP CONG THUONG VIET NAM - HA NOI (VIETINBANK)
113	06/10/2025 14:18:37	06/10/2025	DDM	1,100,000.00	0.00	8,514,940,257.00	277	179813	217000	REF217A25A08Q21Q54H B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 224420200 NGAN HANG TMCP CONG THUONG VIET NAM - CN TP HA NOI NHH01201001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY MST 0109299765 CHUYEN TIEN MO HDTG			
114	06/10/2025 14:23:25	06/10/2025	DW	4,000,000,000.00	0.00	4,514,940,257.00	278	179813	217000	REF217A25A08QPEYSQV B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1625000990012 PHAI TRA TCH CN TU LIEM VND NHH01311009 BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN DE GUI TIET KIEM TAI NGAN HANG TMCP QUAN DOI	1625000990012	PHAI TRA TCH CN TU LIEM VND	NHTMCP QUAN DOI-CN HOANG QUOC VIET-HA NOI
115	06/10/2025 14:23:25	06/10/2025	DDM	1,100,000.00	0.00	4,513,840,257.00	279	179813	217000	REF217A25A08QPEYSQV B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1625000990012 PHAI TRA TCH CN TU LIEM VND NHH01311009 BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN DE GUI TIET KIEM TAI NGAN HANG TMCP QUAN DOI			
116	09/10/2025 16:53:28	09/10/2025	DW	18,576,000.00	0.00	4,495,264,257.00	282	28183	217000	REF217A25A0DUC0NL68 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0591101264007 CTCP LOBOTECH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO 102025/HDMB/LBT-BQT NGAY 07/10/2025 CUNG CAP BO LUU DIEN UPS	0591101264007	CTCP LOBOTECH	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
117	09/10/2025 16:53:28	09/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	4,495,242,257.00	283	28183	217000	REF217A25A0DUC0NL68 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0591101264007 CTCP LOBOTECH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO 102025/HDMB/LBT-BQT NGAY 07/10/2025 CUNG CAP BO LUU DIEN UPS			
118	14/10/2025 14:12:26	14/10/2025	DW	72,729,472.00	0.00	4,422,512,785.00	284	28183	217000	REF217A25A0MVPUSQ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0511168681369 CONG TY TNHH ALPHAGO NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY CHUYEN TIEN MUA BONG DEN HOP DONG 10102025/AG-BQTMCT NGAY 10/10/2025	0511168681369	CONG TY TNHH ALPHAGO	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
119	14/10/2025 14:12:26	14/10/2025	DDM	32,001.00	0.00	4,422,480,784.00	285	28183	217000	REF217A25A0MVPUSQ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0511168681369 CONG TY TNHH ALPHAGO NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY CHUYEN TIEN MUA BONG DEN HOP DONG 10102025/AG-BQTMCT NGAY 10/10/2025			
120	17/10/2025 13:17:48	17/10/2025	DD	0.00	1,500,000.00	4,423,980,784.00	286	990IB FT2	990000	TKThe :19032578284011  tai Techcombank, phuong anh ck treo stander tang 1 s2 FT25290302401689 -CTLNHI000013116584677-1/1-CRE-002			
121	17/10/2025 16:04:55	17/10/2025	DW	16,990,560.00	0.00	4,406,990,224.00	287	28183	217000	REF217A25A05XXWALMN B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO PHU LUC HOP DONG 05 HD 1809/2024/HD/GLODMARK-TL CUNG CAP VA LAP DAT THAY THE KINH	286988988	CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG	NHTMCP A CHAUCN TP HCM (ACB)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
122	17/10/2025 16:04:55	17/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	4,406,968,224.00	288	28183	217000	REF217A25A05XXWALMN B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO PHU LUC HOP DONG 05 HD 1809/2024/HD/GLODMARK-TL-CUNG CAP VA LAP DAT THAY THE KINH			
123	17/10/2025 16:57:17	17/10/2025	DW	392,580,355.00	0.00	4,014,387,869.00	289	28183	217000	REF217A25A05ZR9JZFB B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1808666666666666 CTY CP QUOC TE VITECH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN TAM UNG 45% HOP DONG 110-2025/HDDV/BQT-VITECH NGAY 11/10/2025 BAO TRI HE THONG PCCC	180866666666	CTY CP QUOC TE VITECH	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
124	17/10/2025 16:57:17	17/10/2025	DDM	172,735.00	0.00	4,014,215,134.00	290	28183	217000	REF217A25A05ZR9JZFB B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1808666666666666 CTY CP QUOC TE VITECH NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN TAM UNG 45% HOP DONG 110-2025/HDDV/BQT-VITECH NGAY 11/10/2025 BAO TRI HE THONG PCCC			
125	20/10/2025 09:53:22	20/10/2025	DD	0.00	4,000,000.00	4,018,215,134.00	291	990B2 BIN	990000	TKThe :0611001997552  tai BFTVVNVX. MBVCB.11381156640.984038.A tfa thanh toan chi phi thue dia diem 2010/2025/HDTVT-BQTS:CT tu 0611001997552 VU HOAI ANH toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tai BIDV - B2B0200970436102009531920 25DBja984038	0611001997552	VU HOAI ANH	Ngan hang TMCP Ngoai Thuong Viet Nam Vietcombank
126	21/10/2025 10:09:14	21/10/2025	DW	110,000.00	0.00	4,018,105,134.00	292	990QL TKDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T10 2025			
127	22/10/2025 14:32:53	22/10/2025	DD	0.00	1,800,000.00	4,019,905,134.00	293	990IB FT2	990000	TKThe :999222999000  tai Techcombank. DAO DUY DUNG chuyen tien dat stade nha khoa FT25295888105920 -CTLNHHID000013174525177-1/1-CRE-002			
128	25/10/2025 00:55:25	25/10/2025	IIPD	0.00	689,547.00	4,020,594,681.00	294		0	Thanh toan lai thang 10/2025			
129	30/10/2025 16:03:17	30/10/2025	DW	24,194,160.00	0.00	3,996,400,521.00	295	28183	217000	REF217A25A1EAX45N0F B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT THEO PHU LUC HD 05 HD 1809/2024/HD/GLODMARK-TL CUNG CAP VA LAP DAT THAY THE KINH	286988988	CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
130	30/10/2025 16:03:17	30/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,996,378,521.00	296	28183	217000	REF217A25A1EAX45N0F B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT THEO PHU LUC HD 05 HD 1809/2024/HD/GLODMARK-TL CUNG CAP VA LAP DAT THAY THE KINH			
131	05/11/2025 11:00:25	05/11/2025	DW	55,000.00	0.00	3,996,323,521.00	297	990DV IBANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 10/2025			
132	11/11/2025 16:22:33	11/11/2025	ZDWT	9,200,000.00	0.00	3,987,123,521.00	298	163562	217000	2170066688--2152906297--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN XU LY THONG TAC ONG THOAT TRUC KI THUAT CUA TOA S5 CAN HO D0801	2152906297	NGO THI THU HUYEN	BIDV
133	11/11/2025 16:22:33	11/11/2025	DDM	11,000.00	0.00	3,987,112,521.00	299	163562	217000	2170066688--2152906297--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN XU LY THONG TAC ONG THOAT TRUC KI THUAT CUA TOA S5 CAN HO D0801			
134	12/11/2025 16:38:57	12/11/2025	DW	499,554,000.00	0.00	3,487,558,521.00	300	163562	217000	REF217A25B0JRKLD45C B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 262638686 CTY CO PHAN KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN TAM UNG THUC HIEN HOP DONG BAO TRI THANG MAY THEO HD 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONINCO NGAY 01/11/2023	262638686	CTY CO PHAN KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
135	12/11/2025 16:38:57	12/11/2025	DDM	219,804.00	0.00	3,487,338,717.00	301	163562	217000	REF217A25B0JRKLD4SC B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 262638686 CTY CO PHAN KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN TAM UNG THUC HIEN HOP DONG BAO TRI THANG MAY THEO HD 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGÀY 01/11/2023			
136	12/11/2025 16:42:32	12/11/2025	DW	548,208,000.00	0.00	2,939,130,717.00	302	163562	217000	REF217A25B0JRHACC1 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 262638686 CTY CO PHAN KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN THAY CAP THANG MAY THEO HOP DONG 251014-01/2025/HDKT/BQTS-CONIMEC NGÀY 14.10.2025	262638686	CTY CO PHAN KY THUAT CO DIEN CONINCO	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
137	12/11/2025 16:42:32	12/11/2025	DDM	241,211.00	0.00	2,938,889,506.00	303	163562	217000	REF217A25B0JRHACC1 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 262638686 CTY CO PHAN KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN THAY CAP THANG MAY THEO HOP DONG 251014-01/2025/HDKT/BQTS-CONIMEC NGÀY 14.10.2025			
138	13/11/2025 08:38:22	13/11/2025	DW	110,000.00	0.00	2,938,779,506.00	304	990QLTKDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T11 2025			
139	13/11/2025 21:20:20	13/11/2025	DD	0.00	8,000,000.00	2,946,779,506.00	305	990CTLNH4	990000	TKThe :220838888888  tại Techcombank. NGUYEN VAN AN chuyen tien dat stendee theo hd 121125 FT25318996397907 -CTLNHIDI000013393896368-1/1-CRE-002	22083888888	NGUYEN VAN AN VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
140	14/11/2025 15:09:31	14/11/2025	DW	120,070,080.00	0.00	2,826,709,426.00	306	179813	217000	REF217A25B0MY00K2DZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0661100722007 CONG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ KỸ THUẬT BAO LINH NHH01311001 BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN TT MUA BONG DEN VA PHU KIEN THEO HD 23.2025.HDKT.BL.GMC NGÀY 07.11.2025	0661100722007	CONG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ KỸ THUẬT BAO LINH	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
141	14/11/2025 15:09:31	14/11/2025	DDM	52,831.00	0.00	2,826,656,595.00	307	179813	217000	REF217A25B0MY00K2DZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0661100722007 CONG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ KỸ THUẬT BAO LINH NHH01311001 BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN TT MUA BONG DEN VA PHU KIEN THEO HD 23.2025.HDKT.BL.GMC NGÀY 07.11.2025			
142	25/11/2025 01:22:13	25/11/2025	IIPD	0.00	597,398.00	2,827,253,993.00	308		0	Thanh toan lai thang 11/2025			
143	02/12/2025 16:24:45	02/12/2025	ZDWT	147,250,000.00	0.00	2,680,003,993.00	309	28183	217000	2170066688--4510656181--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY THANH TOAN 95 PHAN TRAM HOP DONG 263.25.HDDV. HUT BE PHOT 05 TOA	4510656181	CTY TNHH XD VA VE SINH MOI TRUONG DO THI	BIDV
144	02/12/2025 16:24:45	02/12/2025	DDM	16,198.00	0.00	2,679,987,795.00	310	28183	217000	2170066688--4510656181--BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY THANH TOAN 95 PHAN TRAM HOP DONG 263.25.HDDV. HUT BE PHOT 05 TOA			
145	03/12/2025 11:20:58	03/12/2025	DW	55,000.00	0.00	2,679,932,795.00	311	990DVIBANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 11/2025			
146	03/12/2025 20:42:26	03/12/2025	DD	0.00	3,000,000.00	2,682,932,795.00	312	990IBFT2	990000	TKThe :19021460318015  tại Techcombank. NGUYEN THI HUONG LUU chuyen FT25337959092020 -CTLNHIDI000013615818381-1/1-CRE-002			
147	08/12/2025 09:58:18	08/12/2025	DW	110,000.00	0.00	2,682,822,795.00	313	990QLTKDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T12 2025			
148	08/12/2025 13:55:47	08/12/2025	DW	28,690,200.00	0.00	2,654,132,595.00	314	28183	217000	REF217A25C0BZJ6C6C9 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT THEO PHUC LUC HOP DON 07 HD 1809/2024/HD GOLDMARK-TL-CUNG CAP VA LAP DAT THAY THE KINH	286988988	CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
149	08/12/2025 13:55:47	08/12/2025	DDM	22,000.00	0.00	2,654,110,595.00	315	28183	217000	REF217A25C0BZJ6C6C9 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT THEO PHUC LUC HOP DON 07 HD 1809/2024/HD GOLDMARK-TL-CUNG CAP VA LAP DAT THAY THE KINH			
150	09/12/2025 14:15:07	09/12/2025	DW	170,495,388.00	0.00	2,483,615,207.00	316	28183	217000	REF217A25C0DMMTJYB1 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT TAM UNG 70% THEO HD 512/HDMB/BQT-NLV- CUNG CAP VA SUA CHUA MAY BOM CHIM NUOC THAI	96669888	CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCOMBANK)
151	09/12/2025 14:15:07	09/12/2025	DDM	75,018.00	0.00	2,483,540,189.00	317	28183	217000	REF217A25C0DMMTJYB1 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLD MARK CITY TT TAM UNG 70% THEO HD 512/HDMB/BQT-NLV- CUNG CAP VA SUA CHUA MAY BOM CHIM NUOC THAI			
152	09/12/2025 14:27:41	09/12/2025	DD	0.00	1,500,000.00	2,485,040,189.00	318	990AC HIN	990000	TKThe :26726666  tai TECHCOMBANK. ACH/Koco Plus tt tien dat standee thang 12.2025 - ACH0200970407120914274120251001127985	26726666	CONG TY TNHH KOCO PLUS	NGAN HANG TECHCOM BANK
153	09/12/2025 16:25:43	09/12/2025	DD	0.00	90,000,000.00	2,575,040,189.00	319	B2BP MHIN	217000	TKThe :117602861666  tai ICBVVNVX. TT CP THUE DIA DIDEM DAT BIEN QUANG CAO TU 240525 DEN 23112025 TAI TOA NHA 136 HTM- 020097041512091625432025WcVa697250			
154	16/12/2025 22:18:52	16/12/2025	DD	0.00	9,400,000.00	2,584,440,189.00	320	990IB FT2	990000	TKThe :4096200296  tai Techcombank. Phuong Mai chuyen khoan nhanh qua Zalo FT25351031172006 -CTLNHDID000013766465620-1/1-CRE-002			
155	19/12/2025 14:22:27	19/12/2025	DW	22,356,000.00	0.00	2,562,084,189.00	321	28183	217000	REF217A25C0W3SLJ7B1 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0541000284930 CTCP CHUNG NHAN VA KIEM DINH ASIASAFE NHH01203001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 251/2025/HDKT-KIEM DINH 09 THANG MAY	0541000284930	CTCP CHUNG NHAN VA KIEM DINH ASIASAFE	NHTMCP NGOAI THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (VIETCOM BANK)
156	19/12/2025 14:22:27	19/12/2025	DDM	22,000.00	0.00	2,562,062,189.00	322	28183	217000	REF217A25C0W3SLJ7B1 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0541000284930 CTCP CHUNG NHAN VA KIEM DINH ASIASAFE NHH01203001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 251/2025/HDKT-KIEM DINH 09 THANG MAY			
157	20/12/2025 11:41:21	20/12/2025	DD	0.00	5,400,000.00	2,567,462,189.00	323	9900 MNISM B	222155	2170066688 TMN SAKURA Chuyen tien thue dia diem	2223034962	DAM THANH HUYEN	BIDV
158	22/12/2025 14:45:49	22/12/2025	DD	0.00	8,000,000.00	2,575,462,189.00	324	9900 MNISM B	220000	2170066688 spa Tam An 168 hoang cong chat	8822150288	NGO THI AN	BIDV
159	23/12/2025 09:06:01	23/12/2025	DD	0.00	1,500,000.00	2,576,962,189.00	325	990B2 BIN	990000	TKThe :0965578886  tai MSCBVNVX. NGHIEM PHUONG ANH chuyen tien3306 s6 B2B02009704221223096002025VDUR486769	0965578886	NGHIEM PHUONG ANH	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
160	23/12/2025 16:44:53	23/12/2025	DW	84,778,920.00	0.00	2,492,183,269.00	326	28183	217000	REF217A25C12V3PTJEB B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO PHU LUC HOP DONG 06 HD 1089/2024/HD/GOLDMARK-TL-CUNG CAP VA LAP DAT THAY THE KINH	286988988	CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG	NHTMCP A CHAU-CN TPHCM (ACB)
161	23/12/2025 16:44:53	23/12/2025	DDM	37,303.00	0.00	2,492,145,966.00	327	28183	217000	REF217A25C12V3PTJEB B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 286988988 CONG TY CO PHAN CONG NGHIEP TAM LONG NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO PHU LUC HOP DONG 06 HD 1089/2024/HD/GOLDMARK-TL-CUNG CAP VA LAP DAT THAY THE KINH			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
162	23/12/2025 16:59:09	23/12/2025	DW	6,480,000.00	0.00	2,485,665,966.00	328	28183	217000	REF217A25C12VNC59AZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG THEO HD 0425/GMC-3D NGAY 17/12/2025-THAY THE VAN TIET LUU VA LAP PHAO BE NUOC	11202288	CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCO MBANK)
163	23/12/2025 16:59:09	23/12/2025	DDM	22,000.00	0.00	2,485,643,966.00	329	28183	217000	REF217A25C12VNC59AZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG THEO HD 0425/GMC-3D NGAY 17/12/2025-THAY THE VAN TIET LUU VA LAP PHAO BE NUOC			
164	23/12/2025 17:00:03	23/12/2025	DW	22,140,000.00	0.00	2,463,503,966.00	330	28183	217000	REF217A25C12VLHFH05 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG THEO HD 0125/GMC-3D NGAY 17/12/2025-THAY THE RO HUT	11202288	CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCO MBANK)
165	23/12/2025 17:00:03	23/12/2025	DDM	22,000.00	0.00	2,463,481,966.00	331	28183	217000	REF217A25C12VLHFH05 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 11202288 CTY TNHH THUONG MAI VA XAY DUNG 3D NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG THEO HD 0125/GMC-3D NGAY 17/12/2025-THAY THE RO HUT			
166	25/12/2025 01:51:30	25/12/2025	IIPD	0.00	435,713.00	2,463,917,679.00	332		0	Thanh toan lai thang 12/2025			
167	25/12/2025 16:40:32	25/12/2025	DW	23,409,000.00	0.00	2,440,508,679.00	333	28183	217000	REF217A25C164PR8VV2 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 2511/HDMB/BQT-NLV NGAY 08.12.2025-CUNG CAP MAY BOM CHIM NUOC THAI	96669888	CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCO MBANK)
168	25/12/2025 16:40:32	25/12/2025	DDM	22,000.00	0.00	2,440,486,679.00	334	28183	217000	REF217A25C164PR8VV2 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 96669888 CTCP TB VA KY THUAT NANG LUONG VIET NHH01310001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 2511/HDMB/BQT-NLV NGAY 08.12.2025-CUNG CAP MAY BOM CHIM NUOC THAI			
169	25/12/2025 16:42:41	25/12/2025	DW	179,549,460.00	0.00	2,260,937,219.00	335	28183	217000	REF217A25C164N7103D B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 200014851130836 CTY CO PHAN TOAN GIA PHAT NHH79305001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG 30% THEO HD 251212-01/2025/BOTS-TGP NGAY 12.12.2025-MUA VAN GIAI AP	200014851130836	CTY CO PHAN TOAN GIA PHAT	NHTMCP XUAT NHAP KHAU-HOI SO CHINH-TPHCM (EXIMBANK)
170	25/12/2025 16:42:41	25/12/2025	DDM	79,002.00	0.00	2,260,858,217.00	336	28183	217000	REF217A25C164N7103D B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 200014851130836 CTY CO PHAN TOAN GIA PHAT NHH79305001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG 30% THEO HD 251212-01/2025/BOTS-TGP NGAY 12.12.2025-MUA VAN GIAI AP			
171	26/12/2025 08:43:53	26/12/2025	DD	0.00	1,800,000.00	2,262,658,217.00	337	B2BP MHIN	217000	TKThe :107868640483  tai ICBVVNVX. dat stendy-020097041512260843512025u n0E588098	107868640483	DAO DUY DUNG	ICBVVNVX
Cộng phát sinh (Total Amount)				184,106,482,384.00	183,517,959,125.00								
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						2,262,658,217.00							



Giao dịch viên/ *Teller*

Kiểm soát viên/ *Supervisor*

Trần Thị Ngọc Ánh



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM  
Số: /BC03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/01/2025 Đến ngày/To Date: 31/12/2025

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2130003456

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						3,113,945,606.00							
1	07/01/2025 10:18:45	07/01/2025	DD	0.00	2,945,455.00	3,116,891,061.00	283	990B2 BIN	99000	TKThe :02468666888] tại MSCBVNX. NGUYEN DINH HIEU thanh toán tiền tạm ứng thuế luật su T11 12 - B2B0200970422010710184420 25BVL349336	02468666888	NGUYEN DINH HIEU	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
2	07/01/2025 16:39:00	07/01/2025	DD	0.00	60,000,000.00	3,176,891,061.00	284	990XL DTD	99000	REM 9901CI250107000071023 B/O TNPM F/O-2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KHU DO THI GOLDMARK CITY DTLS- REF/2025010720100110008264 01302001 THANH TOAN TIEN QUY CONG DONGI CHI PHI HOAT DONG THANG 12/2024 CHO BAN QUAN TRI KHU SAPPHIRE - TNR GOLDMARK CITY Bank Charge .00 VAT .00	0310101020352	TNPM	NHTMCP HANG HAI VN-HOI SO CHINH-HA NOI (MSB)
3	08/01/2025 10:01:46	08/01/2025	DW	1,500,000.00	0.00	3,175,391,061.00	285	17663 4	21700 0	REF217A2510BQGSQFD B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 01/2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
4	08/01/2025 10:01:46	08/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,175,369,061.00	286	17663 4	21700 0	REF217A2510BQGSQFD B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 01/2025			
5	10/01/2025 09:20:32	10/01/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,175,259,061.00	287	990QL TKDN	21315 5	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T01 2025			
6	15/01/2025 20:46:02	15/01/2025	DD	0.00	3,000,000.00	3,178,259,061.00	288	990CT LNH4	99000 0	TKThe :9151566666] tại Techcombank. Sun Spa Clinic tai tro chuong trinh chao xuan 2025 FT25015854650949 -CTLNHIDI000010959844280-1/1-CRE-002	9151566666	FROMTCB VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
7	16/01/2025 14:27:09	16/01/2025	ZDWT	3,500,000.00	0.00	3,174,759,061.00	289	17663 4	21700 0	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-CHUYEN TIEN TU QUY CONG DONG SANG QUY BAO TRI	2170066688	BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G	BIDV
8	16/01/2025 14:27:09	16/01/2025	DDM	11,000.00	0.00	3,174,748,061.00	290	17663 4	21700 0	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2170066688-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-CHUYEN TIEN TU QUY CONG DONG SANG QUY BAO TRI			
9	16/01/2025 14:39:50	16/01/2025	DW	2,945,455.00	0.00	3,171,802,606.00	291	17663 4	21700 0	REF217A2510R6NE7T5Z B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 02468666888 NGUYEN DINH HIEU NHH01311001 HOAN TRA TIEN CHUYEN NHAM VAO TAI KHOAN QUY CONG DONG	02468666888	NGUYEN DINH HIEU	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
10	16/01/2025 14:39:50	16/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,171,780,606.00	292	17663 4	21700 0	REF217A2510R6NE7T5Z B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 02468666888 NGUYEN DINH HIEU NHH01311001 HOAN TRA TIEN CHUYEN NHAM VAO TAI KHOAN QUY CONG DONG			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
11	16/01/2025 16:49:09	16/01/2025	DD	0.00	3,000,000.00	3,174,780,606.00	293	990CTLNH4	990000	TKThe :886868108  tại VPBank. Tri lieu jangmi tai tro chao xuan At Ty 2025 -CTLNHIDI000010965582568-1/1-CRE-002	886868108	NGO THI THU HANG	NH TMCP Viet Nam Thanh Vuong
12	22/01/2025 16:56:07	22/01/2025	DD	0.00	90,000,000.00	3,264,780,606.00	294	990ACHIN	990000	TKThe :19133662173011  tại TECHCOMBANK. ACH/Thanh toán CP thuê địa điểm đặt bien quang cao tai noc toa nha Diamond 136HTM theo HD 01.HDTDD -ACH0200970407012216560620251001472646	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK
13	23/01/2025 15:07:57	23/01/2025	DW	35,208,000.00	0.00	3,229,572,606.00	295	176634	217000	REF217A25112QX3B97D B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET NHH01309001 TT HD SO 01/GV-BOTGMS4 DICH VU TRANG TRI NOEL	100222209999	CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET	NHTMCP VIET NAM THANH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
14	23/01/2025 15:07:57	23/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,229,550,606.00	296	176634	217000	REF217A25112QX3B97D B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET NHH01309001 TT HD SO 01/GV-BOTGMS4 DICH VU TRANG TRI NOEL			
15	23/01/2025 15:11:01	23/01/2025	DW	48,870,000.00	0.00	3,180,680,606.00	297	176634	217000	REF217A25112QZMTVJ9 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CT TNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 TT HD 160125-01/HDDV/BQT-TTVM CUNG CAP DICH VU SU KIEN CHAO XUAN AT TY	115603606868	CT TNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH	NHTMCP CONG THUONG VIET NAM-HA NOI (VIETINBANK)
16	23/01/2025 15:11:01	23/01/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,180,658,606.00	298	176634	217000	REF217A25112QZMTVJ9 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CT TNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 TT HD 160125-01/HDDV/BQT-TTVM CUNG CAP DICH VU SU KIEN CHAO XUAN AT TY			
17	23/01/2025 15:12:40	23/01/2025	DW	51,975,000.00	0.00	3,128,683,606.00	299	176634	217000	REF217A25112R1218MU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET NHH01309001 TT HD SO 02/GV-BOTGMS4 DICH VU TRANG TRI NOEL	100222209999	CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET	NHTMCP VIET NAM THANH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
18	23/01/2025 15:12:40	23/01/2025	DDM	22,869.00	0.00	3,128,660,737.00	300	176634	217000	REF217A25112R1218MU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 100222209999 CONG TY TNHH SXDT VA XNK GIFT VIET NHH01309001 TT HD SO 02/GV-BOTGMS4 DICH VU TRANG TRI NOEL			
19	25/01/2025 01:20:49	25/01/2025	IIPD	0.00	535,125.00	3,129,195,862.00	301	W	0	Thanh toán lai thang 01/2025			
20	10/02/2025 10:24:31	10/02/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,129,085,862.00	302	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T02 2025			
21	10/02/2025 11:27:29	10/02/2025	DW	1,500,000.00	0.00	3,127,585,862.00	303	176634	217000	REF217A2520F3N4G2GA B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 02/2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
22	10/02/2025 11:27:29	10/02/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,127,563,862.00	304	176634	217000	REF217A2520F3N4G2GA B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 02/2025			
23	12/02/2025 10:59:36	12/02/2025	DD	0.00	60,000,000.00	3,187,563,862.00	305	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. TT Quy cong dong  CP Hoat dong BOT khu 5 thang 01/2025 tai GMC -CTLNHIDI000011126000036-1/1-CRE-002	03101010020352	MARITIME BANK 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
24	19/02/2025 15:00:08	19/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,189,563,862.00	306	990B2BIN	990000	TKThe :0978493866  tại MSCBVNVX. BUI THE VIET chuyen tien mua ho so du thau -B2B0200970422021915000720256F3I357675	0978493866	BUI THE VIET	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
25	19/02/2025 15:20:40	19/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,191,563,862.00	307	990CTLNH4	990000	TKThe :19036535789016  tại Techcombank. mua ho so thau QLVH nam 2025 FT25050914769522 -CTLNHIDI000011168868529-1/1-CRE-002	19036535789016	FROMTCB VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
26	21/02/2025 15:38:01	21/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,193,563,862.00	308	990CTLNH4	990000	TKThe :181286512  tại VPBank. Cty Dai Yen chuyen tien mua ho so moi thau -CTLNHIDI000011181096069-1/1-CRE-002	181286512	LE HOANG YEN	NH TMCP Viet Nam Thanh Vuong
27	25/02/2025 01:05:12	25/02/2025	IIPD	0.00	535,850.00	3,194,099,712.00	309		0	Thanh toán lai thang 02/2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
28	25/02/2025 09:13:24	25/02/2025	DD	0.00	90,000,000.00	3,284,099,712.00	310	990B2 BIN	990000	TKThe :117602861666] tại ICBVVNVX. Thanh toán Dot 2 theo CV số 02/2025/CV-MBLAND vv theo địa điểm đặt biển quảng cáo tại nóc tòa nhà Diamond 136HTM theo HD 01/HD/TTD - B2B0200970415022509132320 25CI7f838751	117602861666	CONG TY CP TONG CONG TY MBLAND	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam VietinBank
29	27/02/2025 11:39:01	27/02/2025	ZDWC	101,466,000.00	0.00	3,182,633,712.00	311	158719	217000	Rut tien THEO BIEN BAN HOP SO 73.2025 BQT NGAY 18.2.2025			
30	27/02/2025 11:39:01	27/02/2025	DDM	33,484.00	0.00	3,182,600,228.00	312	158719	217000	Rut tien THEO BIEN BAN HOP SO 73.2025 BQT NGAY 18.2.2025			
31	27/02/2025 19:21:35	27/02/2025	DD	0.00	2,000,000.00	3,184,600,228.00	313	9900 MNISM B	169152	2130003456 TRAN DUC VUONG Chuyen tien	1690862360	TRAN DUC VUONG	BIDV
32	28/02/2025 09:09:36	28/02/2025	DW	22,275,000.00	0.00	3,162,325,228.00	314	158719	217000	REF217A2521AK1X22WM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 10022209999 CONG TY TNHH SAN XUAT DAU TU VA XNK GIFT VIET NHH01309001 BQT CC SAPPHIRE TT 30 PHAN TRAM GIA TRI CON LAI HD SO 02.GV/BQTGMS4	100222209999	CONG TY TNHH SAN XUAT DAU TU VA XNK GIFT VIET	NHTMCP VIET NAM THINH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
33	28/02/2025 09:09:36	28/02/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,162,303,228.00	315	158719	217000	REF217A2521AK1X22WM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 10022209999 CONG TY TNHH SAN XUAT DAU TU VA XNK GIFT VIET NHH01309001 BQT CC SAPPHIRE TT 30 PHAN TRAM GIA TRI CON LAI HD SO 02.GV/BQTGMS4			
34	12/03/2025 09:18:30	12/03/2025	DDM	110,000.00	0.00	3,162,193,228.00	316	990QL TKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T03 2025			
35	12/03/2025 18:01:49	12/03/2025	DW	1,500,000.00	0.00	3,160,693,228.00	317	176634	217000	REF217A2530JUP10HGE B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 3/2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
36	12/03/2025 18:01:49	12/03/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,160,671,228.00	318	176634	217000	REF217A2530JUP10HGE B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 3/2025			
37	16/03/2025 10:52:13	16/03/2025	DD	0.00	700,000.00	3,161,371,228.00	319	990CT LNH4	990000	TKThe :9151566666] tại Techcombank. Sun spa ck dat standee FT25076095863454 -CTLNHIDI000011336343519-1/1-CRE-002	9151566666	NGUYEN THI THU VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
38	17/03/2025 09:29:07	17/03/2025	DW	29,326,600.00	0.00	3,132,044,628.00	320	176634	217000	REF217A2530SGK3DFGL B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 179888688 CTY TNHH TRIP&GO NHH01309001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 0038/2025/HDKT/TG-GM CUNG CAP VA LAP DAT HE THONG CAMERA	179888688	CTY TNHH TRIP&GO	NHTMCP VIET NAM THINH VUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
39	17/03/2025 09:29:07	17/03/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,132,022,628.00	321	176634	217000	REF217A2530SGK3DFGL B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 179888688 CTY TNHH TRIP&GO NHH01309001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HD SO 0038/2025/HDKT/TG-GM CUNG CAP VA LAP DAT HE THONG CAMERA			
40	17/03/2025 16:09:50	17/03/2025	DD	0.00	64,500,000.00	3,196,522,628.00	322	990AC HIN	990000	TKThe :19133662173011] tại TECHCOMBANK. ACH/THANH TOAN TIEN COC VA TIEN THUE DIA DIEM 3 THANG TU 24 02 DEN 23052025 THEO HD SO 2402 2025 ACH0200970407031716094920 251001836133	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK
41	20/03/2025 09:10:01	20/03/2025	DD	0.00	60,000,000.00	3,256,522,628.00	323	182377	990000	REM 9901CI250320000002875 B/O TNPM F/O-2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KHU DO THI GOLDMARK CITY DTLS- REF/202503201010010000335 01302001 THANH TOAN TIEN QUY CONG DONG/CHI PHI HOAT DONG THANG 02/2025 BAN QUAN TRI KHU SAPPHIRE - TNR GOLDMARK CITY Bank Charge .00 VAT .00	0310101020352	TNPM	NHTMCP HANG HAI VN-HOI SO CHINH-HA NOI (MSB)
42	25/03/2025 01:17:40	25/03/2025	IIPD	0.00	489,735.00	3,257,012,363.00	324		0	Thanh toán lại tháng 03/2025			
43	31/03/2025 13:51:09	31/03/2025	DD	0.00	90,000,000.00	3,347,012,363.00	325	990AC HIN	990000	TKThe :19133662173011] tại TECHCOMBANK. ACH/THANH TOAN DOT 3 THEO CV 02 2025 - ACH0200970407033113510820 251001735928	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
44	04/04/2025 14:35:20	04/04/2025	DW	1,500,000.00	0.00	3,345,512,363.00	326	176634	217000	REF217A25405EHEW3HV B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 04/2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
45	04/04/2025 14:35:20	04/04/2025	DDM	22,000.00	0.00	3,345,490,363.00	327	176634	217000	REF217A25405EHEW3HV B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 04/2025			
46	09/04/2025 11:42:06	09/04/2025	DW	3,000,000,000.00	0.00	345,490,363.00	328	174662	217000	REF217A2540DEY557X4 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O VND1300600020101 Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi NHH01309001 CHUYEN TIEN GUI TIET KIEM VPBANK THEO HOP DONG 042025-02/VP-BQTS	VND1300600020101	Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi	NHTMCP VIET NAM THINH LUONG-HOI SO CHINH-HA NOI (VPBANK)
47	09/04/2025 11:42:06	09/04/2025	DDM	1,100,000.00	0.00	344,390,363.00	329	174662	217000	REF217A2540DEY557X4 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O VND1300600020101 Tien TN chuyen den cho CT-Ha Noi NHH01309001 CHUYEN TIEN GUI TIET KIEM VPBANK THEO HOP DONG 042025-02/VP-BQTS			
48	11/04/2025 15:58:19	11/04/2025	DD	0.00	2,000,000.00	346,390,363.00	330	990CTLNH4	990000	TKThe :939768888888] tai VPBank. vpb chi nhanh ha noi tai tro theo hop dong tien gui so 042025-01 vp-bqts va 042025-02 vp-bqts -CTLNHHID000011519836695-1/1-CRE-002	93976888888	LUONG QUOC ANH	NH TMCP Viet Nam Thinh Vuong
49	15/04/2025 11:05:22	15/04/2025	DDM	110,000.00	0.00	346,280,363.00	331	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T04 2025			
50	22/04/2025 16:39:53	22/04/2025	DD	0.00	60,000,000.00	406,280,363.00	332	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352] tai MSB. TT Quy cong dong CP Hoat dong BQT khu 5 thang 03/2025 tai GMC -CTLNHHID000011600772305-1/1-CRE-002	03101010020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
51	23/04/2025 09:22:42	23/04/2025	DD	0.00	90,000,000.00	496,280,363.00	333	990ACHIN	990000	TKThe :19133662173011] tai TECHCOMBANK. ACH/THANH TOAN DOT 4 CV 02 2025 HD SO 01 HDTDD -ACH0200970407042309224220 251001361288	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK
52	25/04/2025 00:40:57	25/04/2025	IIPD	0.00	304,409.00	496,584,772.00	334		0	Thanh toan lai thang 04/2025			
53	08/05/2025 08:41:28	08/05/2025	DDM	110,000.00	0.00	496,474,772.00	335	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T05 2025			
54	21/05/2025 17:04:02	21/05/2025	DW	1,500,000.00	0.00	494,974,772.00	336	176634	217000	REF217A2550ZKWNC6HF B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 5.2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
55	21/05/2025 17:04:02	21/05/2025	DDM	22,000.00	0.00	494,952,772.00	337	176634	217000	REF217A2550ZKWNC6HF B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 5.2025			
56	22/05/2025 11:12:01	22/05/2025	DW	1,000,000.00	0.00	493,952,772.00	338	990TCC001	217000	NTDT-SCT3609304-USER990TCC001-MST0109299765-NOPHUE-(ST1000000)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
57	25/05/2025 01:13:45	25/05/2025	IIPD	0.00	81,570.00	494,034,342.00	339		0	Thanh toan lai thang 05/2025			
58	28/05/2025 09:54:08	28/05/2025	DD	0.00	60,000,000.00	554,034,342.00	340	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352] tai MSB. TT Quy cong dong CP Hoat dong BQT khu 5 thang 04/2025 tai GMC -CTLNHHID000011864462811-1/1-CRE-002	03101010020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
59	04/06/2025 18:18:15	04/06/2025	DD	0.00	20,764,887.00	574,799,229.00	341	990CTLNH4	990000	TKThe :180866666666] tai MB. Vitech ung ho cac chuong trinh cua cu dan va bQT -CTLNHHID000011919962546-1/1-CRE-002	180866666666	MBBANK IBFT Cat Linh Ba Dinh Ha Noi VN	NH TMCP Quan Doi
60	06/06/2025 08:22:58	06/06/2025	DDM	110,000.00	0.00	574,689,229.00	342	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T06 2025			
61	12/06/2025 09:41:49	12/06/2025	ZDWC	97,500,000.00	0.00	477,189,229.00	343	176634	217000	PHAM KHANH HANG  CCCD 034185000117 RT THEO BB HOP NGAY 8.6.2025		Tien mat tai quy	
62	12/06/2025 09:41:49	12/06/2025	DDM	32,175.00	0.00	477,157,054.00	344	176634	217000	PHAM KHANH HANG  CCCD 034185000117 RT THEO BB HOP NGAY 8.6.2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
63	13/06/2025 15:10:10	13/06/2025	DD	0.00	60,000,000.00	537,157,054.00	345	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. TT Quy công đồng  CP Hoat động BQT khu 5 tháng 05/2025 tại GMC -CTLNHDI000011993120768-1/1-CRE-002	0310101020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
64	19/06/2025 09:55:45	19/06/2025	DD	0.00	90,000,000.00	627,157,054.00	346	990ACHIN	990000	TKThe :19133662173011  tại TECHCOMBANK. ACH/THANH TOAN DOT 5 THEO CV 02 2025 -ACH0200970407061909554420251001500916	19133662173011	TONG CONG TY MBLAND	NGAN HANG TECHCOM BANK
65	20/06/2025 08:41:57	20/06/2025	DW	1,500,000.00	0.00	625,657,054.00	347	160181	217000	REF217A2560XCDV9JW0 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT T6.2025	00067585010	DINH XUAN CUONG	NHTMCP TIEN PHONG-HOI SO CHINH-HA NOI (TPBANK)
66	20/06/2025 08:41:57	20/06/2025	DDM	22,000.00	0.00	625,635,054.00	348	160181	217000	REF217A2560XCDV9JW0 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 00067585010 DINH XUAN CUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT T6.2025			
67	25/06/2025 01:14:14	25/06/2025	IIPD	0.00	95,416.00	625,730,470.00	349		0	Thanh toán lại tháng 06/2025			
68	30/06/2025 11:19:37	30/06/2025	DW	36,830,376.00	0.00	588,900,094.00	350	172115	217000	REF217A2561DZXWX556 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CTTNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 TT HOP DONG DICH VU SO 01625.01.HDDV.BQT.TTVM	115603606868	CTTNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH	NHTMCP CONG THUONG VIET NAM-HA NOI (VIETINBANK)
69	30/06/2025 11:19:37	30/06/2025	DDM	22,000.00	0.00	588,878,094.00	351	172115	217000	REF217A2561DZXWX556 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CTTNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 TT HOP DONG DICH VU SO 01625.01.HDDV.BQT.TTVM			
70	08/07/2025 12:10:35	08/07/2025	DDM	110,000.00	0.00	588,768,094.00	352	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T07 2025			
71	09/07/2025 09:31:56	09/07/2025	DW	14,766,795.00	0.00	574,001,299.00	353	160181	217000	REF217A2570DB3DGEMU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19038167130011 CONG TY TNHH THUONG MAI B.A NHH01310001 TT HOP DONG DICH VU SO 310525/HDKT	19038167130011	CONG TY TNHH THUONG MAI B.A	NHTMCP KY THUONG VN-HOI SO CHINH-HA NOI (TECHCOMBANK)
72	09/07/2025 09:31:56	09/07/2025	DDM	22,000.00	0.00	573,979,299.00	354	160181	217000	REF217A2570DB3DGEMU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 19038167130011 CONG TY TNHH THUONG MAI B.A NHH01310001 TT HOP DONG DICH VU SO 310525/HDKT			
73	11/07/2025 14:41:45	11/07/2025	DD	0.00	60,000,000.00	633,979,299.00	355	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. TT Quy công đồng  CP Hoat động BQT khu 5 tháng 06/2025 tại GMC -CTLNHDI000012219300429-1/1-CRE-002	0310101020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
74	17/07/2025 17:48:02	17/07/2025	DW	9,113,974.00	0.00	624,865,325.00	356	990TC001	217000	NTDT-SCTS104619-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(TB/QD 11320250328943381-ST9113974)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
75	25/07/2025 01:03:56	25/07/2025	IIPD	0.00	100,708.00	624,966,033.00	357		0	Thanh toán lại tháng 07/2025			
76	25/07/2025 15:51:05	25/07/2025	DW	254,411.00	0.00	624,711,622.00	358	990TC001	217000	NTDT-SCTS344189-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(TB/QD 1122025332727781-ST254411)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
77	26/07/2025 12:07:02	26/07/2025	DW	32,100.00	0.00	624,679,522.00	359	990TC001	217000	NTDT-SCTS355836-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(ST32100)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
78	26/07/2025 12:12:02	26/07/2025	DW	292,559.00	0.00	624,386,963.00	360	990TC001	217000	NTDT-SCTS355857-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(TB/QD 7240363591770001-ST292559)	2600868869	PHONG GIAO DICH SO 10 KBNN KHU VUC I	BIDV
79	08/08/2025 12:43:44	08/08/2025	DDM	110,000.00	0.00	624,276,963.00	361	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T08 2025			
80	25/08/2025 01:00:26	25/08/2025	IIPD	0.00	106,052.00	624,383,015.00	362		0	Thanh toán lại tháng 08/2025			
81	08/09/2025 09:48:49	08/09/2025	DDM	110,000.00	0.00	624,273,015.00	363	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T09 2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (Seq No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
82	12/09/2025 18:24:26	12/09/2025	DD	0.00	120,000,000.00	744,273,015.00	364	990IB FT2	990000	TKThe :03101010020352] tại MSB. TT Quy công đồng CP Hoạt động BQT khu 5 tháng 07+08/2025 tại GMC -CTLNHID000012769464807-1/1-CRE-002			
83	21/09/2025 15:37:53	21/09/2025	DD	0.00	200,000.00	744,473,015.00	365	990IB FT2	990000	TKThe :83848888] tại OCB. 2314s4 ứng ho trung thu -CTLNHID000012857963433-1/1-CRE-002			
84	23/09/2025 10:41:26	23/09/2025	DD	0.00	500,000.00	744,973,015.00	366	990B2 BIN	990000	TKThe :130788889999] tại MSCBVNVX. LE THI THU PHUONG S2.0909 0989558194 ứng ho trung thu -B2B020097042209231041252025]9ZF950714	130788889999	LE THI THU PHUONG	Ngân hàng TMCP Quan doi MBBank
85	25/09/2025 01:00:22	25/09/2025	IPD	0.00	114,607.00	745,087,622.00	367		0	Thanh toán lại tháng 09/2025			
86	25/09/2025 10:29:57	25/09/2025	DD	0.00	5,000,000.00	750,087,622.00	368	990IB FT2	990000	TKThe :982258398] tại VIB. Công ty CP kỹ thuật cơ điện Coninco UHTT -CTLNHID000012895028660-1/1-CRE-002			
87	28/09/2025 16:48:17	28/09/2025	DD	0.00	1,000,000.00	751,087,622.00	369	990CT LNH4	990000	TKThe :19031019477669] tại Techcombank. FITA PRIVATE FITNESS 2711s3 0936034808 FT25272718659724 -CTLNHID000012924158517-1/1-CRE-002	19031019477669	VND-TGTT-NGUYEN THUY LINH VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
88	29/09/2025 14:39:47	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	753,087,622.00	370	9900 MNISM B	215000	2130003456 BIDV CAU GIAY CHUYEN KHOAN MUA HO SO THAU HOP DONG TIEN GUI	2152990333	THAI THI LAN HUONG	BIDV
89	29/09/2025 14:51:27	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	755,087,622.00	371	990IB FT2	990000	TKThe :22556666666666] tại Techcombank. TECHCOMBANK CN DONG DO NOP TIEN HO SO THAU HOP DONG TIEN GUI FT25272018512767 -CTLNHID000012931107063-1/1-CRE-002			
90	29/09/2025 17:18:58	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	757,087,622.00	372	990IB FT2	990000	TKThe :83838386] tại Techcombank. Techcombank CN Nguyen Co Thach FT25272835540171 -CTLNHID000012932486332-1/1-CRE-002			
91	29/09/2025 19:20:32	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	759,087,622.00	373	990B2 BIN	990000	TKThe :818818072003] tại MSCBVNVX. NGUYEN DUC DAT chuyen tien -B2B020097042209291920312025N5L699628	818818072003	NGUYEN DUC DAT	Ngân hàng TMCP Quan doi MBBank
92	29/09/2025 20:15:25	29/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	761,087,622.00	374	990B2 BIN	990000	TKThe :1045985256] tại BFTVVNVX. MBVCB.11107186280.462635.Vi etinBank Thanh An nop tien chao thau tien gui CT tu ANH toi 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV -B2B020097043609292015252025DBce462635	1045985256	NGUYEN TUAN ANH	Ngân hàng TMCP Ngoai Thuong Viet Nam Vietcombank
93	30/09/2025 10:57:21	30/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	763,087,622.00	375	9900 MNISM B	222153	2130003456 Ngân hàng TMCP Loc phat viet nam nop ho so thau	2224228971	NGUYEN QUANG KHAI	BIDV
94	30/09/2025 15:18:45	30/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	765,087,622.00	376	990IB FT2	990000	TKThe :0968463596] tại SHB. NH SHB -CTLNHID000012940089920-1/1-CRE-002			
95	30/09/2025 15:37:51	30/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	767,087,622.00	377	990IB FT2	990000	TKThe :0399630686] tại SHB. SHB chuyen khoan mua ho so thau tien gui -CTLNHID000012940262937-1/1-CRE-002			
96	30/09/2025 18:55:00	30/09/2025	DD	0.00	2,000,000.00	769,087,622.00	378	990IB FT2	990000	TKThe :5078889999] tại LPBank. LPBank Tay Ho chuyen khoan MUA HO SO THAU HOP DONG TIEN GUI ma GD 100000018393745 -CTLNHID000012942273726-1/1-CRE-002			
97	30/09/2025 21:13:03	30/09/2025	DD	0.00	50,000.00	769,137,622.00	379	990B2 BIN	990000	TKThe :0560142441007] tại MSCBVNVX. s32201 -B2B02009704220930211302202523WH381328	0560142441007	NGUYEN THI HONG NGOC	Ngân hàng TMCP Quan doi MBBank
98	02/10/2025 17:06:09	02/10/2025	ZDWC	80,000,000.00	0.00	689,137,622.00	380	28183	217000	PHAM KHANH HANG RUT TIEN MAT THEO BBH NGÀY 29.9.2025		Tien mat tai quy	
99	02/10/2025 17:06:09	02/10/2025	DDM	26,400.00	0.00	689,111,222.00	381	28183	217000	PHAM KHANH HANG RUT TIEN MAT THEO BBH NGÀY 29.9.2025			
100	03/10/2025 11:28:15	03/10/2025	DW	19,091,000.00	0.00	670,020,222.00	382	175935	217000	REF217A25A03L0PARBN B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 21137519 CONG TY CO PHAN MISA NHH79307001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE THANH TOAN CHI PHI MUA PHAN MEM KE TOAN THEO HOP DONG HDMB.MISA.HAN.2025.0099999 NGÀY 30/09/2025 0109299765 TT PM MISA	21137519	CONG TY CO PHAN MISA	NHTMCP A CHAUCN TP HCM (ACB)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
101	03/10/2025 11:28:15	03/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	669,998,222.00	383	175935	217000	REF217A25A03L0PARBN B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 21137519 CONG TY CO PHAN MISA NHH79307001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE THANH TOAN CHI PHI MUA PHAN MEM KE TOAN THEO HOP DONG HDMB.MISA.HAN.2025.00999999 NGAY 30092025 0109299765 TT PM MISA			
102	03/10/2025 15:23:33	03/10/2025	DW	80,000,000.00	0.00	589,998,222.00	384	28183	217000	REF217A25A03UU69GLC B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 80% TRUOC VAT CHI PHI DANH GIA HE THONG THANG MAY TAI KHU DO THI SAPPHIRE THEO HD NOV250919/KONE-GOLDMARK SAPPHIRE NGAY 01.10.2025	0302285012	KONE VIETNAM LLC	NH CITIBANK-CN TP HCM
103	03/10/2025 15:23:33	03/10/2025	DDM	35,200.00	0.00	589,963,022.00	385	28183	217000	REF217A25A03UU69GLC B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 80% TRUOC VAT CHI PHI DANH GIA HE THONG THANG MAY TAI KHU DO THI SAPPHIRE THEO HD NOV250919/KONE-GOLDMARK SAPPHIRE NGAY 01.10.2025			
104	08/10/2025 17:31:31	08/10/2025	DD	0.00	60,000,000.00	649,963,022.00	386	990IB FT2	990000	TKThe :03101010020352] tai MSB. TT Quy cong dong  CP Hoat dong BQT khu S thang 09/2025 tai GMC -CTLNHIDI000013020956813-1/1-CRE-002			
105	09/10/2025 10:02:09	09/10/2025	DD	0.00	2,500,000.00	652,463,022.00	387	990B2 BIN	990000	TKThe :101110100] tai ICBVVNVX. VTB CN HN PGD THANH DONG CHUYEN TIEN HO TRO KINH PHI HOAT DONG CUA BQT GOLDMARK CITY THEO HDTG 06.2025.32678 - B2B0200970415100910020920 25NK6Y061185	101110100	NGUYEN THI HONG NHUNG	Ngan hang TMCP Cong Thuong Viet Nam VietinBank
106	14/10/2025 14:11:03	14/10/2025	DW	11,970,000.00	0.00	640,493,022.00	388	28183	217000	REF217A25A0MVPEUNB3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 68505268 CTY TNHH TM VA DV CONG NGHE NGOC ANH NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY TT CHI PHI CUNG CAP LAP DAT MAY TINH THEO HOP DONG HOP DONG 1010/2025-HDKT NGAY 10/10/2025	68505268	CTY TNHH TM VA DV CONG NGHE NGOC ANH	NHTMCP A CHAU-CN TP HCM (ACB)
107	14/10/2025 14:11:03	14/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	640,471,022.00	389	28183	217000	REF217A25A0MVPEUNB3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 68505268 CTY TNHH TM VA DV CONG NGHE NGOC ANH NHH79307001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY TT CHI PHI CUNG CAP LAP DAT MAY TINH THEO HOP DONG HOP DONG 1010/2025-HDKT NGAY 10/10/2025			
108	17/10/2025 16:53:58	17/10/2025	DW	24,762,024.00	0.00	615,708,998.00	390	28183	217000	REF217A25A0SZUCA963 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY THANG 09.2025 TOA S1.S2.S3.S4.S5	03101010639008	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT	NHTMCP HANG HAI VN-HOI SO CHINH-HA NOI (MSB)
109	17/10/2025 16:53:58	17/10/2025	DDM	22,000.00	0.00	615,686,998.00	391	28183	217000	REF217A25A0SZUCA963 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY THANG 09.2025 TOA S1.S2.S3.S4.S5			
110	21/10/2025 10:12:07	21/10/2025	DW	110,000.00	0.00	615,576,998.00	392	990QL TKDN	21315	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T10 2025			
111	24/10/2025 21:47:29	24/10/2025	DD	0.00	10,905,010.00	626,482,008.00	393	990CT LN4	990000	TKThe :180866666666] tai MB. Vitech PCCC ung ho quy cong dong -CTLNHIDI000013197310611-1/1-CRE-002			
112	25/10/2025 00:55:24	25/10/2025	IIPD	0.00	107,996.00	626,590,004.00	394		0	Thanh toan lai thang 10/2025			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
113	27/10/2025 13:44:02	27/10/2025	DW	300,000.00	0.00	626,290,004.00	395	990TC001	217000	NTDT-SCT7997387-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(TB/QD 11220250346526287-ST300000)	2600868869	PHONG GIAO DỊCH SỐ 10 KBNN KHU VỰC I	BIDV
114	29/10/2025 06:41:40	29/10/2025	DD	0.00	150,000.00	626,440,004.00	396	990CTLNH4	990000	TKThe :19028883871998  tại Techcombank. HL 3311 52 FT25302375754387 -CTLNHID000013234468526-1/1-CRE-002	19028883871998	VND-TGTT-NGUYEN THI HAI HA VIETNAM	NH TMCP Ky Thuong Viet Nam
115	31/10/2025 17:45:17	31/10/2025	DD	0.00	300,000.00	626,740,004.00	397	990MNISM B	211000	2130003456 2103 ung ho cac chau	2110408063	HOANG KIM THI	BIDV
116	07/11/2025 08:54:43	07/11/2025	DD	0.00	75,600,000.00	702,340,004.00	398	990CTLNH4	990000	TKThe :117602861666  tại Vietinbank. THANH TOAN DOT 6 THEO CV 02 2025 -CTLNHID000013322385400-1/1-CRE-002	117602861666	CONG TY CO PHAN TONG CONG TY MBLAND	NH TMCP Cong thuong VN
117	08/11/2025 22:51:27	08/11/2025	DD	0.00	60,000,000.00	762,340,004.00	399	990CTLNH4	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. TT Quy cong dong  CP Hoat dong BQT khu 5 thang 10/2025 tại GMC -CTLNHID000013340676245-1/1-CRE-002	0310101020352	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT 88 LANG HA	NH TMCP Hang Hai Viet Nam
118	13/11/2025 08:40:47	13/11/2025	DW	110,000.00	0.00	762,230,004.00	400	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T11 2025			
119	18/11/2025 10:46:20	18/11/2025	ZDWC	90,000,000.00	0.00	672,230,004.00	401	175935	217000	PHAM KHANH HANG RUT TIEN MAT THEO BBH NGAY 11.11.2025		Tien mat tai quy	
120	18/11/2025 10:46:20	18/11/2025	DDM	29,700.00	0.00	672,200,304.00	402	175935	217000	PHAM KHANH HANG RUT TIEN MAT THEO BBH NGAY 11.11.2025			
121	18/11/2025 11:26:29	18/11/2025	DW	19,189,366.00	0.00	653,010,938.00	403	163562	217000	REF217A25B0U91WUU1D B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T10.2025 TOA S1  S2  S3  S4  S5	03101010639008	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT	NHTMCP HANG HAI VN-HOI SO CHINH-HA NOI (MSB)
122	18/11/2025 11:26:29	18/11/2025	DDM	22,000.00	0.00	652,988,938.00	404	163562	217000	REF217A25B0U91WUU1D B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT CHI PHI TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T10.2025 TOA S1  S2  S3  S4  S5			
123	21/11/2025 15:14:38	21/11/2025	DD	0.00	50,000,000.00	702,988,938.00	405	990B2BIN	990000	TKThe :68030899999  tại MSCBVNX. ck vào quy cụ dân tộc chuc hc B-2B0200970422112115143720 25QS8B928803	68030899999	CAO THANH HAO	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
124	25/11/2025 01:21:10	25/11/2025	IIPD	0.00	116,394.00	703,105,332.00	406		0	Thanh toan lai thang 11/2025			
125	26/11/2025 21:36:18	26/11/2025	DD	0.00	50,000,000.00	753,105,332.00	407	990IBFT2	990000	TKThe :19032002671018  tại Techcombank. Pham Khanh Hang nop tien vào tài khoản FT25331447436305 -CTLNHID000013532451689-1/1-CRE-002			
126	27/11/2025 12:19:53	27/11/2025	DD	0.00	5,000,000.00	758,105,332.00	408	990MNISM B	330000	2130003456 Gian hang hoi cho dong gop phat sinh	3300515217	NGUYEN VAN NINH	BIDV
127	28/11/2025 15:03:15	28/11/2025	DW	20,000,000.00	0.00	738,105,332.00	409	163562	217000	REF217A25B1AYUBT7BV B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG CHI PHI TRANG TRI NOEL THEO HOP DONG 2011/2025/HDDV/PANA-BQTS	3339516789	CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL	NHTMCP QUAN DOI-HOI SO CHINH-HA NOI (MB)
128	28/11/2025 15:03:15	28/11/2025	DDM	22,000.00	0.00	738,083,332.00	410	163562	217000	REF217A25B1AYUBT7BV B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3339516789 CONG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TAM UNG CHI PHI TRANG TRI NOEL THEO HOP DONG 2011/2025/HDDV/PANA-BQTS			
129	03/12/2025 11:11:03	03/12/2025	DD	0.00	17,920,680.00	756,004,012.00	411	990IBFT2	990000	TKThe :0394508287  tại OCB. Thanh toan tien thu mua cap tai thang may -CTLNHID000013609945022-1/1-CRE-002			
130	05/12/2025 20:21:59	05/12/2025	DD	0.00	3,000,000.00	759,004,012.00	412	990IBFT2	990000	TKThe :9151566666  tại Techcombank. NGUYEN THI THU chuyen tien FT25339164406133 -CTLNHID00001368633191-1/1-CRE-002			

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans. Date)	Ngày hiệu lực (EFD. Date)	Mã giao dịch (Trans. Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)	Tài khoản đối ứng (Correspondent Account)	Tên đối ứng (Correspondent Name)	Ngân hàng đối ứng (Correspondent Bank)
131	08/12/2025 10:00:46	08/12/2025	DW	110,000.00	0.00	758,894,012.00	413	990QLTKDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T12 2025			
132	11/12/2025 17:42:20	11/12/2025	DD	0.00	60,000,000.00	818,894,012.00	414	990IBFT2	990000	TKThe :03101010020352] tại MSB. TT Quy công đồng  CP Hoạt động BQT khu 5 tháng 11 2025 tại GMC -CTLNHIDI000013706780034-1/1-CRE-002			
133	19/12/2025 20:15:30	19/12/2025	DD	0.00	3,000,000.00	821,894,012.00	416	9900MNISM B	260154	2130003456 Den led PFC tại tro CT noel	2600923333	KHUAT DUY THUONG	BIDV
134	21/12/2025 12:41:25	21/12/2025	DD	0.00	3,000,000.00	824,894,012.00	417	990B2BIN	990000	TKThe :0383209789] tại MSCBVNVX. Scots English Vinhomes Gardenia chuyen khoan B2B0200970422122112412420 259L5P373165	0383209789	BUI THI KIM QUY	Ngan hang TMCP Quan doi MBBank
135	25/12/2025 01:52:40	25/12/2025	IIPD	0.00	128,575.00	825,022,587.00	418		0	Thanh toan lai thang 12/2025			
Cộng phát sinh (Total Amount)				3,812,675,488.00	1,523,752,469.00								
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						825,022,587.00							

Giao dịch viên/ Teller



Trần Thị Ngọc Ánh

Kiểm soát viên/ Supervisor

